

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Bà Bùi Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đình T, sinh ngày 11/11/1972; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình P và bà Vũ Thị T1 (đều đã chết); có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn C - Luật sư Văn phòng Luật sư số 1 thuộc Đoàn Luật sư L. Địa chỉ: thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Đặng Đình P (đã chết).

2. Bà Vũ Thị T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông P, bà T1 là anh Đặng Đình Q, sinh năm: 1979; địa chỉ: TDPx, thị trấn T, T, Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Anh Phùng Đức T2 (đã chết).

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình anh T2: Anh Phùng Xuân H, sinh năm: 1981; trú tại: TDP Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phùng Đức T2: Bà Nguyễn Thị Phương N, Luật sư Công ty Luật TNHH B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn T3 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh T3 là chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; địa chỉ: TDP x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/4/2020, bị cáo Đặng Đình T rủ bạn là anh Nguyễn Văn T3 sáng ngày 26/4/2020 đi cùng T để thăm con trai của T là anh Đặng Hoàng L đang đi nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Trường G thuộc địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, anh T3 đồng ý. Sáng ngày 26/4/2020, T điều khiển xe ô tô BKS 24A - xxx.xx của T chở ông Đặng Đình P, bà Vũ Thị T1 (là bố, mẹ T) và anh T3 đi từ thị trấn T đến nhà bà Vũ Thị H (là em ruột bà T1) trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để ông P, bà T1 xuống xe đi vào thăm bà H bị ốm, còn T tiếp tục điều khiển xe chở anh T3 đi đến Trường G để thăm anh L (con trai T).

Sau khi thăm anh Long, T và anh T3 được anh Phan Văn B là Trung đội trưởng mời ở lại ăn cơm trưa tại căng tin của trường. Tại đây, T, anh T3 và anh L (con trai T) cùng ăn cơm với anh B, anh Nguyễn Văn M, anh Lê Văn Ng, anh Hà Văn V đều là cán bộ của Trường G. T bảo anh L ra xe ô tô của T lấy một can rượu loại 2 lít để uống nhưng chỉ có anh B, anh T3 và T uống rượu, những người còn lại không uống. Trong bữa cơm anh T3, anh B và T uống hết khoảng 500 ml rượu.

Đến khoảng 12h30' cùng ngày thì ăn cơm, uống rượu xong, T điều khiển xe ô tô chở anh T3 ngồi ghế phụ đi về thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đón ông P, bà T1 (ông P, bà T1 đã được em gái T đưa ra đây từ trước đó). Khi đến quán tạp hóa ở thị trấn H, huyện T thì ông P, bà T1 lên xe ô tô và ngồi ở hàng ghế phía sau. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo quốc lộ 2B để lên thị trấn T. Khi đi qua công trại G thì anh T3 đề nghị T để anh T3 lái xe. T đồng ý và dừng, đỗ ở ven đường và giao xe cho anh T3 điều khiển xe còn T sang ngồi ở ghế phụ phía trước, ông P, bà T1 vẫn ngồi ở hàng ghế sau. Anh T3 điều khiển xe ô tô tiếp tục đi theo quốc lộ 2B lên thị trấn T. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km21 + 200, anh T3 điều khiển xe ô tô đâm vào xe mô tô BKS: 88K1- xxx.xx do anh Phùng Đức T2 đang điều khiển đi phía trước cùng chiều, rồi tiếp tục lao xe vào thành hộ lan bằng kim loại ở ven đường rồi lao xe xuống vực.

Hậu quả đã làm 04 người tử vong tại chỗ gồm: Ông Đặng Đình P, bà Vũ Thị T1, anh Phùng Đức T2 và anh Nguyễn Văn T3; Đặng Đình T bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Nhận được tin báo, CQĐT đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện gây tai nạn. Kết quả:

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường km21+200 thuộc Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoạn đường được trải nhựa áp phan, đường dốc, gấp khúc, mặt đường rộng 12 mét, ở giữa có vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia làn đường, hai mép đường có vạch sơn trắng liền. Tiếp giáp mép đường bên trái theo hướng từ dưới lên là rãnh nước, tiếp giáp là ta luy dương. Tiếp giáp mép đường bên phải theo hướng từ dưới lên là hộ lan được làm bằng kim loại có các cột trụ bằng kim loại đổ tròn dưới nền đất, cách nhau 2m, hộ lan cao 0,75m, tiếp giáp là khoảng đất và ta luy âm.

Lấy mép đường bên trái theo hướng đi từ dưới lên làm mép chuẩn, cột bóng điện cao áp T4/39 làm mốc cố định, số đo là “mét”.

Tại hiện trường phát hiện vết trà sát mặt đường không liên tục, có chiều hướng từ tâm đường vào mép đường bên phải, từ dưới lên trên kích thước dài 9,4m, chỗ rộng nhất 0,02m. Đầu vết này nằm bên phía làn đường đi từ trên xuống và cách mép chuẩn 6m, cách mốc cố định 8,3m; cách vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường 0,7m; điểm cuối vết tiếp giáp mép đường bên phải từ dưới lên,

cuối vết này là vùng đất bị cày sới; hộ lan tại vị trí này bị lực tác động làm bung rời, cột tròn bị bật khỏi nền đất, lực tác động theo chiều hướng từ tâm đường sang ta luy âm, trên thanh kim loại hộ lan, phần bị bung rời phía dưới phát hiện bám dính chất tối màu, trượt xước kim loại trên diện 1,2m x 0,03m. Cuối vết trượt xước trên mặt đường tả trên cách mép chuẩn 10,9m cách mốc chuẩn 11,3m (vết 1).

Tiếp giáp với phần hộ lan bung rời phía trên là xe mô tô bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe nằm chéch chéo hướng về tâm đường, trục sau bánh xe cách cuối vết 1 là 2,2m, trục trước bánh xe cách cuối vết 1 là 3,5m, chiếc xe đã bị biến dạng nặng (vị trí số 2 trên sơ đồ). Cách trục bánh trước xe mô tô trên 4m và cách trục bánh sau 3,4m về phía ta luy âm có một cây rừng đường kính 0,15m bị bong tróc vỏ còn mới.

Từ mép đường bên phải từ dưới lên, phần hộ lan bị bung rời đến cây rừng bị bong tróc vỏ tả trên là phần đất rộng 3,8m trên mặt khoảng đất này phát hiện nhiều mảnh vỡ chi tiết xe, dép. Phần hộ lan bị bung rời tạo khoảng trống rộng 3,2m.

Tại đoạn đường xảy ra vụ việc này, phía mép đường chuẩn cách đầu vết 1 là 24,4 m có một biển báo hết ô tô cấm vượt. Tại mép đường bên phải từ dưới lên cách đầu vết 1 là 14,6m về phía đi lên trên có một biển báo hết ô tô cấm vượt và cách đầu vết 1 là 7,6m về phía mép đường bên phải từ dưới lên có một gương cầu lồi.

Mở rộng hiện trường về phía ta luy âm (là vách núi đá gần như dựng đứng), cách vùng hộ lan bị bung rời khoảng 45m là nền khe suối rải nhiều đá, phát hiện 04 tử thi. Tử thi thứ nhất (vị trí số 3), tử thi thứ 2, 3, 4 lần lượt là các vị trí số 4, 5, 6 trên sơ đồ hiện trường. Cách tử thi vị trí số 6 về phía dưới theo hướng nước chảy trên khe suối khoảng 25m phát hiện 01 xe ô tô trong tình trạng lật ngửa, đầu xe sát và quay về vách ta luy. Phần vách đá tương ứng với vùng hộ lan bị bung rời có các vết trượt xước đá và gãy đổ cây rừng còn mới theo chiều hướng từ trên xuống dưới. Trên nền khe suối xung quanh vùng phát hiện các tử thi đến vị trí phát hiện xe ô tô có nhiều mảnh vỡ các bộ phận, chi tiết xe, giày, dép trong đó có 01 biển kiểm soát xe ô tô có ghi là 24A-xxx.xx ký hiệu vị trí số 7 trên sơ đồ hiện trường.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường CQĐT đã thu giữ bọc vô lăng tay lái xe ô tô tả trên được niêm phong theo đúng quy định.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Đối với tử thi Phùng Đức T2, sinh năm 2001 ở phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Khám bên ngoài:**

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Mặc áo khoác màu đen, dọc theo đường chỉ ngoài bên phải có diện rách sơ vải kích thước 40cm x 03cm; vùng lưng áo phải, cách cổ áo 20cm, cách đường chỉ ngoài bên phải 10cm có diện rách sơ vải kích thước 07cm x 03cm; áo bám dính nhiều máu, túi áo trong bên trái có 01 ví da màu xám, trong mặc áo nỉ màu xám, dưới mặc quần bò màu đen, rách đường chỉ đũng quần dài 30cm, cách cạp quần 10cm. Trong mặc quần lót màu xám, kiểm tra túi quần bò trước bên phải có 01 điện thoại di động màu trắng, túi quần bò sau bên phải có 01 ví da màu đen.

- Chiều dài tử thi: 170cm, thể tạng: Trung bình

- Tình trạng tử thi: Lạnh mềm.

*** Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:**

- Vùng đầu, mặt, cổ:

+ Vùng thái dương chằm trái có diện mài trượt xây xát rách da kích thước 17cm x 12cm, trong đó có vết rách da kích thước 08cm x 03cm. Toàn bộ vùng mặt xây xát mài trượt rách da trên diện 21cm x 14cm, trong đó cung mày phải có vết rách da kích thước 05cm x 03cm, môi trên bên phải có các vết rách da trên diện 2,5cm x 02cm, má trái có vết rách da kích thước 02cm x 0,5cm, vỡ phức tạp xương thái dương chằm trái. Hai mắt nhắm, nhãn cầu trái xung huyết. Hai lỗ mũi có máu, lỗ tai phải không có máu, lỗ tai trái có máu. Miệng ngậm, các răng không gãy, trong khoang miệng có máu.

- Vùng ngực, bụng, lưng:

+ Thành ngực vững, các xương sườn, xương đòn không gãy. Vị trí xương đòn bên phải có diện xây xát da kích thước 07cm x 02cm. Vùng bụng, lưng bên trái cách hõm nách 19cm, cách đường trắng giữa 13cm có diện xây xát da mài trượt da kích thước 20cm x 18cm.

- Vùng chậu, bộ phận sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương. Vùng cánh chậu đùi phải có diện xây xát mài trượt da kích thước 23cm x 19cm. Mông trái có diện xây xát da kích thước 08cm x 05cm.

- Tay, chân:

+ Tay phải: Mặt trước 1/3 dưới cẳng tay có diện xây xát da kích thước 08cm x 7,5cm. Mu tay đến các ngón 2, 3, 4, 5 có các vết xây xát da trên diện 14cm x 09cm, trật khớp xương cổ tay.

+ Tay trái: Mặt sau trong khuỷu cẳng tay - mu tay đến các ngón 2, 3, 4, 5 có các vết xây xát mài trượt da trên diện 34cm x 11cm.

+ Chân phải: Mặt ngoài 1/3 trên đùi có diện xây xát mài trượt da kích thước 05cm x 02cm. Gối có vết xây xát da kích thước 01cm x 01cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân có các vết xây xát da trên diện 05cm x 01cm. Mu chân đến các ngón có các vết xây xát da trên diện 20cm x 14cm.

+ Chân trái: Mặt trước gối - 1/3 trên cẳng chân có diện xây xát mài trượt da kích thước 23cm x 12cm. Mu chân đến các ngón 2, 3 có các vết xây xát da trên diện 20cm x 06cm.

* Mô tử thi:

- Vùng đầu: Cân cơ dưới da vùng thái dương chằm trái bầm dập tụ máu. Vỡ phức tạp xương thái dương chằm trái, rách màng cứng, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài theo đường vỡ.

Đối với tử thi Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971 ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Áo sơ mi trắng dài tay, ngực áo bên trái vị trí túi áo cách đường cúc áo 04cm, cách gấu áo 35cm có vết rách vải kích thước 07cm x 05cm, vị trí cách đường giữa cúc áo 08cm, cách gấu áo 23cm có vết rách vải kích thước 03cm x 02cm, vị trí cách đường chỉ ngoài bên trái 01cm, cách gấu áo 17cm có vết rách vải kích thước 08cm x 05cm. Mặt lưng áo bên phải vị trí cách gấu áo 03cm sát đường chỉ ngoài bên phải có diện nhiều vết rách sơ vải kích thước 34cm x 20cm. Bên trong mặc áo phông ba lỗ màu trắng, mặt lưng áo bên phải có diện rách vải kích thước 28cm x 10cm, vị trí cách gấu áo 12cm sát đường chỉ ngoài bên phải. Mặc quần âu dài màu xanh đen, mặt sau rách theo đường chỉ quần từ cạp quần xuống đến đũng quần dài 30cm. Mặc quần đùi màu xám. Đeo thắt lưng da màu đen, hai chân sơ tất màu xanh lá cây.

- Chiều dài tử thi: 160cm, thể tạng: Trung bình.

- Tình trạng tử thi: Lạnh mềm.

* Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu, mặt, cổ:
 - + Vùng thái dương bên phải có diện sưng nề kích thước 07cm x 05cm, trong đó có vết rách da sâu sát xương kích thước 07cm x 0,7cm.
 - + Cung mày bên phải có vết rách da kích thước 03cm x 0,5cm.
 - + Hai mắt nhắm, nhãn cầu bên phải xung huyết, xuất huyết. Gãy xương chính mũi, sống mũi bên trái xây sát rách da kích thước 07cm x 03cm, lỗ mũi bên phải có máu chảy ra. Miệng ngậm, lưỡi trong khoang miệng, sờ nắn các răng và xương hàm mặt không gãy. **Vùng má, góc cằm bên phải, cổ phải có diện xây sát rách da kích thước 17cm x 05cm, trong đó vết rách da ở má phải kích thước 01cm x 01cm. Vùng góc cằm trái, phía sau vành tai trái có diện xây sát kích thước 10cm x 07cm. Chính giữa cằm có vết rách da nằm ngang kích thước 05cm x 2,5cm.**
 - + Xương cổ: Sờ nắn không phát hiện gãy.
- Vùng ngực, bụng, lưng:
 - + Thành ngực mất vững, tràn khí dưới da. Ngực bên trái vị trí cách đường giữa 08cm, cách bờ vai trái 14cm có diện xây sát da kích thước 09cm x 08cm. Trên đường nách sau bên trái vị trí cách hõm nách 08cm có diện xây sát da tụ máu kích thước 17cm x 10cm.
 - + **Vùng lưng bên phải từ bờ vai xuống đến thắt lưng có diện xây sát da rải rác không liên tục kích thước 40cm x 20cm.**
- Khung chậu, bộ phận sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương.
- Tay, chân:
 - + **Tay phải: Gãy kín 1/3 trên cánh tay.**
 - + Tay trái: Mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay có vết xây sát da kích thước 06cm x 03cm. Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay có diện xây sát da kích thước 08cm x 06cm. Mặt mu tay, các ngón 1, 2, 3, 4 có diện xây sát rách da kích thước 18cm x 07cm, trong đó vết rách da vị trí đốt 2 ngón 2 kích thước 02cm x 0,5cm.
 - + **Chân phải: Gãy kín liên mấu chuyển xương đùi. Mặt trong 1/3 dưới đùi có diện xây sát rách da kích thước 13cm x 08cm, trong đó vết rách da kích thước 04cm x 02cm.**
 - + Chân trái: Mặt ngoài 1/3 dưới đùi có diện xây sát da kích thước 05cm x 02cm.

* Mổ tử thi:

- Vùng ngực: Giải phẫu vùng ngực bên phải vị trí từ xương sườn 3 đến xương sườn 5 thấy bên trong xương sườn gãy dập phức tạp, nhu mô phổi dập rách bám dính nhiều mảnh xương, trong khoang ngực có nhiều máu chảy ra.

- Không giải phẫu các vùng khác do gia đình cương quyết từ chối.

Đối với tử thi Đặng Đình P, sinh năm 1937 ở Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Áo sơ mi dài tay màu trắng, quần âu dài màu đen. Hai tay, hai chân sỏ tất màu trắng (quần áo được gia đình thay mới).

- Chiều dài tử thi: 160cm, thể tạng: Trung bình

- Tình trạng tử thi: Lạnh mềm.

* Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu, mặt, cổ:

+ Da cơ vùng đầu từ trán – đỉnh đến chẩm rách dập tụ máu diện rộng kích thước 30cm x 20cm. Xương hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh.

+ Vùng mặt xây xát, bầm dập tụ máu. Hai nhãn cầu dập vỡ. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi có máu chảy ra. Sờ nắn xương hàm mặt gãy vỡ phức tạp.

+ Xương cổ sờ nắn không phát hiện gãy.

- Vùng ngực, bụng, lưng:

+ Thành ngực mất vững, gãy xương đòn hai bên. Tràn khí dưới da.

+ Vùng lưng từ vị trí giữa lưng xuống đến thắt lưng hông hai bên có diện xây xát da mài trượt tụ máu kích thước 30cm x 25cm.

- Khung chậu, bộ phận sinh dục: Khung chậu mất vững, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương. Vùng mông hai bên có diện xây xát da mài trượt kích thước 33cm x 10cm.

- Tay, chân:

+ Tay phải: Mặt mu tay - ngón 2, 3, 4, 5 có diện xây xát da kích thước 11cm x 09cm, trong đó vết rách da mu tay kích thước 07cm x 03cm.

+ Tay trái: Gãy kín 1/3 trên xương cánh tay.

+ Chân phải: Rách da cơ, gãy hở hai xương cẳng chân, kích thước 25cm x

13cm.

+ Chân trái: Rách da cơ, gãy hở hai xương cẳng chân, kích thước 13cm x 10cm.

* Mổ tử thi:

- Vùng đầu: Cân cơ dưới da trán đỉnh thái dương trái dập tụ máu, xương hộp sọ vỡ lún vào trong kích thước 13cm x 20cm. Rách màng cứng nhu mô não dập xung huyết, xuất huyết bán cầu đại não hai bên.

- Không giải phẫu các vùng khác do gia đình từ chối.

Đối với tử thi Vũ Thị T1, sinh năm 1942 ở Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Mặc áo nhung dài tay màu tím đen, quần vải ống dài màu đen, hai tay hai chân sỏ tất trắng (trang phục đã được gia đình thay mới).

- Chiều dài tử thi: 147cm, thể tạng: Trung bình.

- Tình trạng tử thi: Lạnh mềm.

* Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu, mặt, cổ:

+ Vùng đầu có tóc che phủ không phát hiện dấu vết tổn thương.

+ Hai mắt nhắm, hai nhãn cầu không dập vỡ. Gãy xương chính mũi, sống mũi có diện tụ máu xây xát kích thước 06cm x 03cm. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi không có máu. Miệng ngậm, trong khoang miệng có nhiều hạt gạo. Sờ nắn xương hàm mặt không phát hiện gãy.

+ Xương cổ: Sờ nắn không phát hiện tổn thương.

- Vùng ngực, bụng, lưng:

+ Thành ngực mất vững, gãy xương đòn hai bên, gãy xương ức, tràn khí dưới da.

+ Bụng mềm, vùng lưng vị trí thắt lưng hông bên trái có diện xây xát da kích thước 11cm x 06cm.

- Khung chậu, bộ phận sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài không có dấu vết tổn thương.

- Tay, chân:

+ Hai tay không có dấu vết tổn thương.

+ Chân phải: Vùng gối có diện xây sát da kích thước 05cm x 03cm. Mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân rách da kích thước 14cm x 2,5cm, tại vị trí này gãy hở 1/3 dưới xương chày.

+ Chân trái: Mặt trước ngoài – mặt trong 1/3 dưới đùi có diện xây sát tụ máu kích thước 20cm x 13cm. Mặt trong 1/3 trên cẳng chân có diện xây sát tụ máu kích thước 19cm x 08cm.

* Mổ tử thi:

- Vùng ngực: Giải phẫu vị trí xương ức: Xương ức gãy, vỡ phức tạp lún vào phía trong lồng ngực, qua đường vỡ có nhiều máu không đông chảy ra ngoài.

- Không giải phẫu các vùng khác của tử thi do gia đình cương quyết từ chối.

*** Kết quả khám dấu vết trên phương tiện gây tai nạn:**

- Kết quả khám xe mô tô Honda Winner màu đen:

Dấu vết trên phương tiện:

- Xe mô tô Honda Winner màu đen, hiện tại không có biển kiểm soát, số máy KC26E1220905, số khung RLHKC2605GY374649.

- Toàn bộ phần vỏ nhựa đầu xe và hai bên sườn bị cong vênh, gãy, vỡ biến dạng mất hình dạng ban đầu theo nhiều chiều hướng khác nhau, một số bộ phận đã bị rơi khỏi thân xe. Toàn bộ bên ngoài xe bám dính nhiều đất bẩn và cây cỏ. Ổ khóa điện có cắm chìa khóa ở trạng thái mở.

- Vùng đầu xe: Cụm đèn chiếu sáng, bản đồng hồ, ốp nhựa mặt nạ và các chi tiết khác vùng đầu xe bị cong, vênh, gãy, vỡ nhiều chiều hướng. Toàn bộ bánh xe, càng xe và tay lái bị cong, gập sang bên phải khoảng 90° và kẹt cứng.

- Sườn bên trái xe: Đầu cần số, bàn để chân người lái, đầu chân chống giữa, chân chống phụ, đầu thanh chống đỡ, ốp nhựa sườn xe có các dấu vết trượt xước nhựa, kim loại, sơn còn mới chiều hướng từ trước về sau.

- Sườn bên phải xe: Ốp nhựa sườn xe, thành bên phải yên xe, mặt ngoài ống xả, mặt ngoài bàn để chân người ngồi sau, đầu ngoài cần phanh chân có các dấu vết rách, trượt xước nhựa, kim loại, sơn còn mới chiều hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, thanh chống đỡ và bàn để chân người lái bị cong gập về phía trước xuống dưới, bề mặt có các vết trượt xước nhựa còn mới.

- Phía sau xe: Mặt lắn bánh sau có các dấu vết trượt, xước cao su còn mới, chiều hướng từ trái sang phải, từ trước về sau, kính đèn phanh, đèn hậu bị vỡ rơi khỏi cụm đèn. Chấn bụn phía sau bằng nhựa bị gãy rời khỏi thân xe. Giá nâng đất bằng kim loại sơn màu đen bị cong, vênh, biến dạng gập về phía trên trước đè chặt lên yên xe tạo góc khoảng 90° so với vị trí bình thường.

- Vết trượt xước cao su trên bề mặt lắn bánh sau có kích thước dài 52cm, rộng 8cm.

- Xe bị chảy dầu bám dính ở nhiều vị trí trên thân xe.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe bị hư hỏng nặng, không kiểm tra được.

- **Kết quả khám xe ô tô BKS: 24A - xxx.xx ngày 27/4/2020**

Kết quả khám phương tiện ngày 27/4/2020 tại hiện trường vụ TNGT:

* Về giấy tờ:

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023725 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/2/2018.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC4912305 do Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới giao thông Lào Cai cấp ngày 27/2/2018.

- 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0125865 và 0079645 đều mang tên chủ xe Bùi Thị Hồng M ở thành phố Lào Cai.

* Dấu vết trên phương tiện:

- Đặc điểm phương tiện: Xe ô tô con màu sơn đen, loại xe 07 chỗ ngồi, xe trong trạng thái lật nghiêng, phần nóc xe hướng về phía dưới lòng suối. Đầu xe tiếp giáp vách đá, đuôi xe tiếp giáp bờ suối.

- Các dấu vết phát hiện: Toàn bộ phần thân xe bên ngoài đã bị lực tác động làm cong vênh, biến dạng, gãy, vỡ; nhiều chi tiết rời khỏi thân xe nằm rải rác xung quanh vị trí phát hiện xe. Phần thân xe bị gãy vỡ biến dạng bên ngoài làm hở một một phần các chi tiết máy bên trong cũng bị biến dạng do lực tác động, phần biến dạng trên xe không rõ chiều hướng. Kiểm tra càng lái phía trước, càng lái bánh trước bên phải đã bị gãy bung rời khỏi thân xe, trục xe bánh trước bên phải đã bị gãy rời khỏi thân xe, càng lái bánh trước bên trái bị gãy gập một phần.

- Toàn bộ kính trên thân xe bị vỡ rời khỏi thân xe, nắp ca pô đã bị bung

rời khỏi thân xe.

- Kiểm tra bên trong xe: Bị lực tác động làm xô lệch, gãy, vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu, dây cài bảo hiểm ở ghế trước bên phải (ghế phụ) trong trạng thái cài chốt, các dây bảo hiểm còn lại ở trạng thái không cài. Kiểm tra cần lái đang gạt để ở chế độ chữ “D”. Các túi khí ở các vị trí: Vô lăng lái, mặt táp lô bên phụ, hai bên sườn phía trên thành xe tại thời điểm kiểm tra ở trạng thái bung. Kiểm tra phần kính lái bị bung rời có hai tem: Một cục đăng kiểm Việt Nam có hiệu lực hết ngày 26/8/2020 đối với BKS: 24A-xxx.xx, tem nộp phí sử dụng đường bộ biển đăng ký 24A-xxx.xx thời hạn kỳ nộp phí tiếp theo 27/2/2020.

- Do quá trình va chạm xe đã bị biến dạng hư hỏng nặng và địa hình hiểm trở nên tổ công tác không thể khám nghiệm trong điều kiện không an toàn và không đảm bảo xem xét hết dấu vết trên phương tiện, nên chờ cứu hộ đưa phương tiện về Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc sẽ tiếp tục khám nghiệm.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Chưa tiến hành kiểm tra xe được do xe bị hư hỏng nặng.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 29/4/2020.**

- Về dấu vết: Toàn bộ phần vỏ kim loại, vỏ nhựa, kính chắn gió trước, sau và cửa 04 cửa đều bị cong, vênh, biến dạng, gãy, vỡ, mất hình dạng ban đầu nhiều chiều hướng, một số đã rơi khỏi thân xe. Kiểm tra bên trong phát hiện tại hốc để đồ ở cánh cửa bên phụ có một chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng có ốp lưng bằng nhựa trong đã bị ô vàng, màn hình có vết nứt vỡ mới, điện thoại đã bị hết nguồn. Trên sàn xe vị trí dưới ghế lái phát hiện 01 chiếc giày da màu đen, kiểu giày nam bên trái.

- Tại túi khí vị trí phía trước người lái và người ngồi bên phụ có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ đã khô.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe bị biến dạng toàn bộ, hư hỏng nặng, không kiểm tra được.

- Dấu vết mẫu vật thu giữ:

- Thu mẫu vi vết tại các vị trí:

+ Mặt trong vô lăng, mặt nút bấm còi và các nút điều khiển tích hợp trên vô lăng.

+ Bề mặt cần điều khiển gạt mưa bên phải vô lăng.

+ Bề mặt cần điều khiển đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu hai bên ở bên trái vô lăng.

- **Thu mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí 02 túi khí phía trước người lái và phía trước người ngồi bên phụ.**

* Tình trạng phương tiện: Hư hỏng nặng, không hoạt động được.

*** Các kết luận giám định:**

1/ Ngày 26/4/2020 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 1940/CV-PC02 gửi Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị lấy mẫu máu của Đặng Đình T đang cấp cứu để xét nghiệm nồng độ cồn. Tại bản kết quả xét nghiệm hóa sinh định lượng Ethanol (cồn) {Máu} hồi 17h32 ngày 26/4/2020 của Đặng Đình T cho kết quả là: 33.4.

2/ **Kết luận giám định tử thi:** Ngày 26/4/2020 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các Quyết định trưng cầu giám định số 252, 253, 254, 255 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân tử vong của các tử thi Phùng Đức T2, Nguyễn Văn T3, Đặng Đình P, Vũ Thị T1.

*** Đối với tử thi Phùng Đức T2:** Tại bản Kết luận giám định số 1182/KLGD ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Trên tử thi Phùng Đức T2 có các vết xây xước, mài trượt, rách da cơ vùng đầu, bụng, tay, chân.

+ Cấu trúc dưới da vùng thái dương - chẩm trái bầm dập, tụ máu. Võ phức tạp xương thái dương - chẩm trái. Rách màng cứng, nhu mô não dập nát thoát ra ngoài theo đường vỡ.

+ Trật khớp xương cổ tay phải.

- Nguyên nhân chết của anh Phùng Đức T2: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.

*** Đối với tử thi Nguyễn Văn T3:** Tại bản Kết luận giám định số 1180/KLGD ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Vùng đầu, mặt, cổ rải rác một số vết xây xước da, sưng nề, rách da. Gãy xương chính mũi.

+ Xây xát da rải rác vùng ngực, lưng, thành ngực mất vững, tràn khí dưới da.

+ Gãy kín xương cánh tay phải. Gãy kín liên mấu chuyển xương đùi phải. Rải rác các vết xây xát da, rách da hai tay, hai chân.

+ Gãy dập xương sườn bên phải (xương sườn 3, 4, 5), nhu mô phổi dập rách, chảy nhiều máu trong khoang ngực bên phải.

- Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T3: Chấn thương ngực kín trên người bị đa chấn thương.

*** Đối với tử thi Đặng Đình P:** Tại bản Kết luận giám định số 1181/KLGD ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Da cơ vùng đầu rách, dập, tụ máu diện rộng vùng trán - đỉnh - cằm. Xương hộp sọ vỡ. Nhãn cầu hai bên dập vỡ. Gãy vỡ xương hàm mặt.

+ Thành ngực mất vững, xương đòn hai bên gãy. Khung chậu mất vững. Mài trượt, xây xát da rải rác vùng lưng, mông.

+ Gãy kín xương cánh tay trái. Gãy hở hai xương cẳng chân hai chân. Rách da cơ hai cẳng chân.

+ Xương hộp sọ vỡ lún nhiều mảnh, màng cứng rách, nhu mô não dập nát, xung huyết, xuất huyết.

- Nguyên nhân chết của ông Đặng Đình P: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.

***Đối với tử thi Vũ Thị T1:** Tại bản Kết luận giám định số 1183/KLGD ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Trên tử thi Vũ Thị T1 có các vết xây xát da, tụ máu vùng mặt, lưng, hai chân.

+ Gãy xương chính mũi.

+ Thành ngực mất vững. Gãy xương đòn hai bên, gãy nhiều xương sườn hai bên. Gãy xương ức, khoang ngực hai bên có nhiều máu không đông.

+ Gãy hở 1/3 dưới xương chày bên phải.

- Nguyên nhân chết của bà Vũ Thị T1: Chấn thương ngực kín trên người bị đa chấn thương.

Kết luận giám định ADN:

* Ngày 27/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 258 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN đối với chiếc vỏ bọc vô lăng của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx.

Tại bản Kết luận giám định số 2421/C09-TT3 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“+ Trên bọc vô lăng gửi giám định có ADN người trùng với ADN của Nguyễn Văn T3.

+ Lưu kiểu gen (ADN) của tử thi Nguyễn Văn T3 tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.”

* Ngày 18/6/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 301 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ thu trên túi khí ghế trước bên phụ và túi khí của vô lăng xe ô tô 24A-xxx.xx. Tại bản Kết luận giám định số 3903/C09-TT3 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“+ Chất màu nâu đỏ bám dính trên túi khí ghế trước bên phụ xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx là máu của Nguyễn Văn T3.

+ Chất màu nâu đỏ bám dính trên túi khí của vô lăng xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx là máu của một người nam giới khác, không phải là máu của Nguyễn Văn T3.

+ Lưu kiểu gen (ADN) của Nguyễn Văn T3 và người nam giới kể trên tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

* Ngày 07/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 357 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN so sánh mẫu máu của Đặng Đình T có trùng với mẫu máu người nam giới chưa rõ danh tính bám dính trên túi khí của vô lăng xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx không.

Tại bản Kết luận giám định số 5285/C09-TT3 ngày 03/9/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“+ Người nam giới chưa rõ danh tính để lại dấu vết máu bám dính trên túi khí của vô lăng xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx (theo kết luận giám định số 3903/C09-TT3 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an) là Đặng Đình T.

+ Lưu kiểu gen (ADN) của Đặng Đình T tại Viện khoa học hình sự - Bộ

Công an”.

* Ngày 09/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 435 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN đối với 02 túi khí thu trên xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx.

Tại bản Kết luận giám định số 6193/C09-TT3 ngày 18/11/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“Trên hai túi khí ghi thu trên vô lăng và ghế phụ của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx gửi giám định có dính máu người, không phân tích được kiểu gen (ADN) từ các dấu vết máu người này do chất lượng dấu vết kém”.

* Ngày 30/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 961 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đề nghị giải thích nội dung: Việc anh Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx cách ngày xảy ra tai nạn khoảng 01 tháng thì tế bào của anh T3 có còn lưu lại trên vô lăng như đã nêu trong kết luận được hay không? Tế bào của những người khác trên bọc vô lăng như nêu trong kết luận giám định có đủ yếu tố giám định không? Nếu có thì có trùng với ADN của anh Đặng Đình T không?

Ngày 19/11/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Công văn số 2397/C09-TT3 trả lời như sau:

“1. Hiện nay, chưa có công trình nghiên cứu nào xác định thời gian tồn tại của tế bào người trên các vật mang. Từ thực tế giám định gen (ADN) tại Viện khoa học hình sự cho thấy: Số lượng và chất lượng ADN thu được từ tế bào biểu bì trên các vật mang khác nhau đảm bảo đủ điều kiện giám định phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Vị trí, thời gian tiếp xúc, chất liệu vật mang, đặc điểm da của người tiếp xúc, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm môi trường tác động lên vật mang ... Do đó để trả lời việc anh Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx cách ngày xảy ra tai nạn 01 tháng có còn để lại tế bào trên chiếc vô lăng hay không, Viện khoa học hình sự không thể khẳng định được. Viện khoa học hình sự đã giám định gen (ADN) đối với các dấu vết nghi bám dính tế bào người trên bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx. Kết quả thu được kiểu gen (ADN) lẫn của nhiều người, trong đó có đầy đủ các alen của 24 locus gen (hệ Globalfiler) trùng với kiểu gen anh Nguyễn Văn T3. Như vậy, có thể xác định trên chiếc bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx có tế bào của anh Nguyễn Văn T3.

2. Kiểu gen (ADN) phân tích được từ dấu vết nghi bảm dính tế bào người trên bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx đảm bảo yếu tố giám định, có thể đưa ra kết luận nếu có các kiểu gen so sánh. Tiến hành so sánh kiểu gen của anh Đặng Đình T (lưu tại Kết luận giám định số 5285/C09-TT3 ngày 03/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an) với kiểu gen (ADN) lần của nhiều người trên bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx. Kết quả cho thấy, gen (ADN) của anh Đặng Đình T không có ở 08 (tám) locus gen trên tổng số 24 locus gen hệ Globalfiler. Như vậy có thể kết luận không phát hiện thấy tế bào của anh Đặng Đình T tại các vị trí nghi bảm dính tế bào người trên bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx.”

*** Kết luận giám định nồng độ cồn:**

- Ngày 27/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 260 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định Nồng độ cồn đối với mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn T3.

Tại bản Kết luận giám định số 2387/C09-P4 ngày 28/4/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận: *“Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn T3 gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 290,6 mg/100ml máu”*.

- Ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 264 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định nồng độ cồn đối với mẫu máu thu của tử thi Phùng Đức T2.

Tại bản Kết luận giám định số 2424/C09-P4 ngày 28/4/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận: *“Mẫu máu ghi thu của Phùng Đức T2 gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn)”*.

*** Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử:**

- Ngày 27/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 261, 262, 263 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử trích xuất, sao dữ liệu của thẻ nhớ thu của anh Nguyễn Duy Khánh, chiếc điện thoại Iphone, VIVO 1907 thu tại hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định số 1095/KLGD ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

+ Trích xuất thất bại đối với thẻ nhớ SanDisk 32G.

+ Không tìm thấy tệp tin video nào trong ngày 26/4/2020 trong thẻ nhớ.

Tại bản Kết luận giám định số 1065/KLGD ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

+ Trích xuất thất bại đối với điện thoại Iphone gửi giám định, do máy không có mật khẩu.

+ Trích xuất được dữ liệu đối với 01 thẻ sim gửi giám định có in hàng số: 8984048000015051820, qua kiểm tra không có dữ liệu trong ngày 26/4/2020.

Tại bản Kết luận giám định số 1041/KLGD ngày 09/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu lịch sử cuộc gọi và tin nhắn trong ngày 26/4/2020 thu được kết quả:

+ Điện thoại nhãn hiệu VIVO, IMEI1: 863601044490838 và IMEI2: 863601044490820 (có mật khẩu 12354) có 05 tin nhắn (05 tin nhắn đến, 0 tin nhắn đi) và 46 cuộc gọi (16 cuộc gọi đi, 09 cuộc gọi nhỡ, 21 cuộc gọi đến).

+ 01 sim in lôgô VIETTEL và hàng số: 8984048008826367617 không có dữ liệu.

* Ngày 06/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 273, 274 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với thẻ nhớ thu của anh Nghiêm Xuân Thịnh và 01 USB thu của anh Lương Văn Dung.

Tại bản Kết luận giám định số 1109/KLGD ngày 16/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

Không có hình ảnh xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx và xe máy BKS: 88K1-xxx.xx xuất hiện trong các video gửi giám định, thời gian trong ngày 26/4/2020.

Tại bản Kết luận giám định số 1107/KLGD ngày 16/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

+ Chụp được 05 ảnh nhận dạng và quá trình di chuyển của các phương tiện xuất hiện trong 02 tệp tin video lưu trong USB gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp và mô tả được in vào Bản ảnh giám định.

+ Sao lưu 02 tệp tin video gửi giám định sang 01 đĩa DVD.

* Ngày 14/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 275 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01 hộp đen thu trên ô tô BKS: 24A-xxx.xx.

Ngày 21/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có

thông báo từ chối giám định số 83, với lý do: Không trích xuất được dữ liệu lưu trên mẫu vật gửi giám định, do nội dung yêu cầu giám định vượt quá khả năng chuyên môn của giám định viên.

* Ngày 21/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 279 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng thu trong quá trình khám nghiệm.

Tại bản Kết luận giám định số 1205/KLGĐ ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

+ Không trích xuất được dữ liệu trên điện thoại di động SAMSUNG gửi giám định do điện thoại không hoạt động, không kết nối được vào thiết bị sao trích dữ liệu.

+ Trích xuất được dữ liệu lưu trên thẻ sim gửi giám định, kiểm tra thấy không có dữ liệu là tin nhắn và lịch sử cuộc gọi, không xác định được số thuê bao của thẻ sim.

*** Kết luận giám định ma túy:**

- Ngày 27/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 264A trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Ma túy đối với mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn T3.

Tại bản Kết luận giám định số 957/KLGĐ ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1971, trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định.

- Ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 266 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Ma túy đối với mẫu máu thu của tử thi Phùng Đức T2.

Tại bản Kết luận giám định số 1013/KLGĐ ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, 3,4 methylenedioxymetamphenethylamine, Δ9-THC,

Ketamine) trong mẫu máu thu của tử thi Phùng Đức T2, sinh năm: 2001, trú tại: TDP S, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định.

*** Kết luận giám định kỹ thuật an toàn:** Ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 265 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định Kỹ thuật an toàn đối với xe mô tô BKS: 88K1- xxx.xx và xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx.

Tại bản Kết luận giám định số 2444/C09-P2 ngày 21/5/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

+ Ngay trước khi xảy ra tai nạn: Hệ thống lái của xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - xxx.xx còn tác dụng điều khiển sang hai bên. Không xác định được hệ thống phanh có còn tác dụng hay không, do các đường ống dẫn dầu phanh đến cơ cấu phanh bị đứt gãy rời.

+ Không xác định được ngay trước khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 24A-xxx.xx có đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông hay không, do xe ô tô bị hư hỏng nặng. Ngay trước khi xảy ra tai nạn: Hệ thống lái còn tác dụng dẫn động lái sang hai bên; không xác định được hệ thống phanh có hoạt động bình thường hay không, do cơ cấu phanh trước bên phải không còn.

*** Kết luận giám định Cơ học:** Ngày 29/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 268 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định Cơ học đối với xe mô tô BKS: 88K1- xxx.xx và xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx.

Tại bản Kết luận giám định số 3815/C09-P3 ngày 15/7/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“+ *Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx với xe mô tô Honda Winner màu đen.*

+ *Không xác định được vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx với xe mô tô Honda Winner trên mặt đường tại hiện trường”.*

*** Kết luận giám định Công trình hộ lan đường tại KM21+200 QL2B:**

Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 298 trưng cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc giám định Công trình hộ lan đường tại KM21+200 QL2B, thuộc dự án cải tạo, nâng cấp QL2B đoạn từ cầu Chân Suối (Km13) đến khu du lịch Tam Đảo 1.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KL-GĐTPXD ngày 12/8/2020 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ Mẫu hộ lan tại vị trí Km21+200 đường QL2B - Dự án: Cải tạo, nâng cấp QL đoạn từ cầu C (Km13) đến khu du lịch T do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp được thi công đúng với hồ sơ thiết kế BVTC đã được phê duyệt.

+ Hộ lan an toàn giao thông được thi công đúng với hồ sơ thiết kế BVTC đã được phê duyệt do đó tổ chức giám định không thực hiện nội dung giám định giá trị chênh lệch.

*** Kết luận giám định thương tích:**

Ngày 30/7/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 347 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Đặng Đình T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 369/TgT ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 73%*”.

*** Kết luận định giá tài sản:**

- Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Yêu cầu định giá tài sản số 21 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành định giá tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner màu đen, có BKS: 88K1- xxx.xx.

Ngày 11/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có Kết luận định giá tài sản số 1652, kết luận về giá trị thiệt hại các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner màu đen, có BKS: 88K1- xxx.xx là số tiền 10.649.100đ.

- Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Yêu cầu định giá tài sản số 22 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành định giá tài sản xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại X-TRAIL màu đen có BKS: 24A-xxx.xx.

Ngày 11/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có Kết luận định giá tài sản số 1651, kết luận về giá trị thiệt hại các bộ phận của xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại X-TRAIL màu đen có BKS: 24A-xxx.xx là số tiền

893.196.800đ.

***Về các tài sản, đồ vật đã thu giữ, tạm giữ:**

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện:

- 01 xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx đã bị hư hỏng, biến dạng
- Bọc vô lăng tay lái xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx.
- 01 túi khí trên vô lăng, 01 túi khí ghế phụ phía trước xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu hóc để đồ cánh cửa bên phụ ô tô BKS: 24A – xxx.xx.
- 01 hộp thu của xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx.

Các tài sản nêu trên cần trả lại cho chủ sở hữu là Đặng Đình T.

- 01 xe mô tô Honda Winner màu đen không có BKS, đã bị hư hỏng, biến dạng.

- Trụ bê tông, cọc, thanh kim loại hộ lan.

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Phùng Đức T2:

- Quần, áo mặc bên ngoài của tử thi.
- 01 ví da màu đen và các vật dụng bên trong.
- 01 ví da màu xám và các vật dụng bên trong.
- 01 điện thoại di động màu trắng.

Các ví da và các vật dụng bên trong các ví da này, điện thoại di động cần trả lại cho gia đình bị hại Phùng Đức T2.

Thu giữ trong quá trình điều tra vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1907 màu tím thu của Đặng Đình T do anh Đặng Đình Hưởng giao nộp.

- 01 ví giả da màu nâu có in dập dòng chữ NISSAN, 01 giấy phép lái xe số 260081262032 mang tên Nguyễn Văn T3, 01 thẻ căn cước công dân số 026072002202 mang tên Đặng Đình T, 01 giấy phép lái xe số 260057260565 mang tên Đặng Đình T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx do anh Đặng Đình Q giao nộp.

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32GB thu của Nguyễn Duy K.
- 01 USB nhãn hiệu Kingston thu của anh Lương Văn D.

- 01 thẻ nhớ thu của anh Nghiêm X.
 - 01 BKS: 88K1 – xxx.xx do anh Vũ Viết T giao nộp.
- Các tài sản, đồ vật nêu trên cần trả lại cho chủ sở hữu.

*** Về xử lý vật chứng:**

Ngày 04/02/2021, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner và BKS: 88K1 – xxx.xx cho anh Vũ Viết T (chủ sở hữu hợp pháp).

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Do anh Phùng Đức T2 đã bị tử vong trong vụ tai nạn giao thông, nên gia đình anh T2 đã ủy quyền anh Phùng Xuân H, sinh năm 1981, HKTT: TDP Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là chú ruột nạn nhân) đại diện cho bị hại giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Anh H đề nghị người gây tai nạn dẫn đến anh Phùng Đức T2 tử vong phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 150.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc để khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình anh Phùng Đức T2. Sau đó ngày 17/12/2021 bị cáo T đã gặp gỡ và bồi thường trực tiếp cho ông Phùng Đức C là bố bị hại Phùng Đức T2 số tiền 200.000.000đ. Ông C không có yêu cầu gì khác.

- Do ông Đặng Đình P và bà Vũ Thị T1 đã bị tử vong trong vụ tai nạn giao thông, nên gia đình đã ủy quyền anh Đặng Đình Q, SN: 1979 trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là con trai ông P, bà T1) đại diện cho bị hại giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Anh Q không có yêu cầu, đề nghị anh T3 phải bồi thường gì.

- Bản thân Đặng Đình T bị thương tích tổn hại 73% sức khỏe, chiếc xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx của anh T giao cho anh T3 điều khiển đã bị hư hỏng thiệt hại 893.196.800đ trong vụ tai nạn giao thông. T không yêu cầu anh T3 và gia đình phải bồi thường gì.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K1- xxx.xx của anh Tuấn mà anh T2 mượn sử dụng xảy ra tai nạn bị hư hỏng. Đại diện gia đình anh T2 đã hỗ trợ cho anh Tuấn số tiền 15.000.000đ. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T. Đến nay anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn T3 là chị Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 29/VKS-P2 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 264 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 264 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 264 điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Khoản 1, 2, khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình T mức án từ 2 năm 6 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Phùng Đức T2 số tiền 200.000.000đ. Hoàn trả bị cáo số tiền 150.000.000đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Phùng Đức T2 số tiền 200.000.000đ nay gia đình bị hại Trung không có yêu cầu gì khác, đại diện gia đình bị hại Đặng Đình P và Vũ Thị T1 (là bố mẹ bị cáo) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy số tiền 150.000.000đ bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình nghiên cứu hồ sơ, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận thấy đây là vụ án phức tạp, khó khăn cho công tác điều tra do hiện trường vụ án hiểm trở (địa hình là núi, vực sâu), những người ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông có 04 người chết, 01 người bị thương nặng do vậy việc chứng minh người thực hiện hành vi phạm tội gặp nhiều khó khăn. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy một số nội dung chưa được làm rõ. Do đó ngày 30/9/2021, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định số 04/2021/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra bổ sung.

Tuy nhiên ngày 12/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 1466/VKS - P2 về việc chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh và vẫn giữ nguyên tội danh như đã truy tố. Đồng thời bổ sung các tài liệu gồm: 01 Công văn của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc gửi Công ty cổ phần ô tô Nissan Vĩnh Phúc; 01 Biên bản làm việc tại Công ty cổ phần ô tô Nissan Vĩnh Phúc; 01 Biên bản hỏi cung bị can; 01 bản tự khai của bị can Đặng Đình T; 01 văn bản giải thích nội dung liên quan đến giám định kỹ thuật số và điện tử.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố.

Việc trả hồ sơ điều tra không có kết quả do vậy căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử thấy rằng: Để xác định ai là người lái xe tại bản Kết luận giám định số 2421/C09-TT3 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự đã xác định: *“Trên bọc vô lăng gửi giám định có ADN người trùng với ADN của Nguyễn Văn T3”*. Tại Công văn số 2397/C09-TT3 ngày 19/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cũng đã giải thích *“Viện khoa học hình sự đã giám định gen (ADN) đối với các dấu vết nghi bám dính tế bào người trên bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 24A-xxx.xx. Kết quả thu được kiểu gen (ADN) lẫn của nhiều người, trong đó có đầy đủ các alen của 24 locus gen (hệ Globalfiler) trùng với kiểu gen anh Nguyễn Văn T3”* Như vậy trên chiếc bọc vô lăng thu của xe ô tô BKS: 244-xxx.xx có tế bào của anh Nguyễn Văn T3 và được thực hiện

bằng giám định AND là biện pháp hoàn toàn chính xác.

Về các thiết bị điện tử trong đó có thẻ nhớ màu nâu đỏ, nhãn hiệu SanDick 32G thu giữ của anh Nguyễn Duy Khánh, Giám định viên đã giải thích do trong thẻ nhớ này không có tệp tin video nào của ngày 26/4/2020 (là ngày xảy ra tai nạn) nên không trích xuất được hình ảnh nào của ngày 26/4/2020. Đối với 01 điện thoại di động màu trắng bạc nhãn hiệu Iphone là điện thoại di động thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Phùng Đức T2 do máy không có mặt khẩu nên không cơ quan giám định nào có thể mở để kiểm tra được. Đối với 01 thẻ nhớ Micro SD, bên trong thẻ nhớ có 106 tệp tin video định dạng *.avi thu giữ của anh Nghiêm Xuân Thịnh kết quả giám định *“Không có hình ảnh xe ô tô BKS: 24A xxx.xx và xe máy BKS: 88K1- xxx.xx xuất hiện trong các video gửi giám định, thời gian trong ngày 26/4/2020”*. Như vậy các thiết bị điện tử cơ quan điều tra thu giữ và đã tiến hành giám định song không có dữ liệu đối với hai phương tiện tham gia giao thông là ô tô của bị cáo và xe máy của bị hại Phùng Đức T2 vào ngày 26/4/2020.

Về việc xác định chiếc hộp đen (tức ECU) xe ô tô BKS 24A-xxx.xx có chứa đựng hình ảnh người điều khiển xe ô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn hay không tài liệu do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh bổ sung xác định: xe ô tô nhãn hiệu NISSAN X-TRAIL, BKS: 24A-xxx.xx của Đặng Đình T và dòng xe nhãn hiệu NISSAN X-TRAIL nói chung đều có lắp thiết bị ECU (viết tắt của “hộp đen”). ECU là 01 tổ hợp vi mạch điện điều khiển gần như toàn bộ hoạt động của xe ô tô như đánh lửa, bơm nhiên liệu, ga động lực, phối cam hay phối lực phanh,..... Tuy vậy ECU không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc thiết bị ghi lại hình ảnh do đó không thể trích xuất ECU để xác định hình ảnh người điều khiển xe ô tô.

Ngoài ra trong hồ sơ còn có người làm chứng là ông Lưu Văn Thành mặc dù còn có mâu thuẫn với lời khai ban đầu nhưng qua tranh tụng có thể thấy thực tế khi đi đến đoạn Km18 +500 QL2B thì ông Thành nghe thấy ở phía sau có tiếng xe máy nẹt bộ to nên ông Thành dừng xe lại và nhìn sang bên trái đường thì thấy 01 xe mô tô (nẹt bộ) do 01 thanh niên điều khiển đi với tốc độ nhanh khoảng 60km/h; phía sau cách xe mô tô khoảng từ 10 đến 15m có 01 xe ô tô đi với tốc độ nhanh cũng khoảng 60km/h. Như vậy ông Thành có thể không nhìn rõ là ai lái xe ô tô do xe đi nhanh, kính xe màu đen nhưng ông Thành biết xe ô tô của T nên nghĩ là T điều khiển xe. Lời khai này phù hợp và không thể làm căn cứ để xác định ai là người lái xe.

Như vậy đánh giá các chứng cứ xét thấy lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và các tài liệu được bổ sung do đó có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/4/2020 Đặng Đình T (sinh năm 1972) trú tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô BKS 24 A -10036 của mình từ thị trấn Hợp Châu theo QL 2B về nhà tại thị trấn T. Trên xe có anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1971) ở cùng thị trấn T là bạn của T, ông Đặng Đình P (sinh năm 1937) và bà Vũ Thị T1 (sinh năm 1942) là bố mẹ của T. Khi đi đến Km 13 – QL2B mặc dù biết rõ anh T3 đã uống nhiều rượu (nồng độ cồn trong máu của anh T3 là 290,6mg/100ml máu nhưng T vẫn giao xe ô tô cho anh T3 điều khiển đi lên thị trấn T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi T3 điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km 21+ 200 QL2B thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc do không làm chủ được tốc độ, không giữ được khoảng cách an toàn đối với phương tiện đi phía trước nên đã đâm vào xe mô tô BKS 88K1 – xxx.xx do anh Phùng Đức T2 điều khiển dẫn đến xe ô tô lao xuống vực. Hậu quả 04 người tử vong là: anh Nguyễn Văn T3, ông Đặng Đình Phú, bà Vũ Thị T1, anh Phùng Đức T2. Bị cáo bị thương nặng mất 73% sức khỏe, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nặng. Tổng thiệt hại tài sản là 903.845.900đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, Làm chết 03 người trở lên”

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã giao phương tiện cho anh Nguyễn Văn T3 trong khi biết rõ anh T3 đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia và hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham

gia giao thông đường dẫn đến gây thiệt hại rất nghiêm trọng đến tính mạng của 04 người trong đó có cả bố mẹ bị cáo, còn bị cáo bị thương nặng tổn hại 73 % sức khỏe hiện vẫn đang phải điều trị các di chứng sau khi bị tai nạn. Do vậy cần phải xem xét xử phạt nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đặng Đình T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khoản tiền 200.000.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Phùng Đức T2. Như vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo được địa phương xác nhận là người có nhân thân tốt, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, Người đại diện hợp pháp của các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đôi chiếu tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo mất 73% nên sức khỏe suy yếu trầm trọng, bị cáo và gia đình bị cáo cũng chịu tổn thất lớn về việc bố mẹ đều chết trong vụ tai nạn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo là phù hợp và xử phạt bị cáo với hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục điều trị phục hồi sức khỏe. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là phù hợp nên được cần chấp nhận.

Trong vụ án này còn có: Nguyễn Văn T3 là người điều khiển xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây ra vụ tai nạn. Tuy nhiên T3 đã bị tử vong nên căn cứ khoản 7, Điều 157 và điểm a, khoản 1, Điều 230 – BLTTHS, ngày 12/3/2021 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với vụ án Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra ngày 26/4/2020 tại Km21 + 200, QL2B đoạn

thuộc Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình Q (là con trai ông P, bà T1), chị Nguyễn Thị K (vợ anh Nguyễn Văn T3) không có yêu cầu bồi thường gì. Bản thân Đặng Đình T bị thương tích tổn hại 73% sức khỏe, chiếc xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx của bị cáo giao cho anh T3 điều khiển đã bị hư hỏng thiệt hại 893.196.800đ trong vụ tai nạn giao thông. T không yêu cầu anh T3 và gia đình phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K1- xxx.xx của anh Tuấn mà anh T2 mượn sử dụng xảy ra tai nạn bị hư hỏng. Đại diện gia đình anh T2 đã hỗ trợ cho anh Tuấn số tiền 15.000.000đ. Đồng thời Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Tuấn. Đến nay anh Tuấn không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy không đặt gia xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Phùng Đức T2, gia đình đã ủy quyền cho anh Phùng Xuân H (chú ruột nạn nhân) đại diện cho bị hại giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Anh H đề nghị người gây tai nạn dẫn đến anh Phùng Đức T2 tử vong phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Ngày 17/12/2021 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Đức C (bố bị hại Trung) số tiền 200.000.000đ nay gia đình không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo do vậy xác nhận nội dung trên.

Do anh Thính (người điều khiển xe ô tô gây ra tai nạn đã chết), bị cáo T (Chủ sở hữu phương tiện gây tai nạn) đã nộp số tiền 150.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự theo Phiếu thu ngày 25/01/2021. Nay do bị cáo không phải chịu nghĩa vụ dân sự nào khác nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Trả lại 01 xe ô tô BKS: 24A - xxx.xx đã bị hư hỏng, biến dạng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 24A - xxx.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1907 màu tím; 01 thẻ căn cước công dân số 026072002202, 01 giấy phép lái xe số 260057260565 cho Đặng Đình T.

- Trả lại cho gia đình bị hại Phùng Đức T2 (đại diện theo ủy quyền anh Phùng Xuân H) gồm: Quần, áo mặc bên ngoài của tử thi Phùng Đức T2; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu xám và các vật dụng bên trong; 01 điện thoại di động màu trắng.

- Trả lại cho gia đình Nguyễn Văn T3 (đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị K) gồm: 01 ví giả da màu nâu có in dập dòng chữ NISSAN, 01 giấy phép lái

xe số 260081262032 mang tên Nguyễn Văn T3.

- Trả lại 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32GB cho Nguyễn Duy Khánh; 01 USB nhãn hiệu Kingston thu cho anh Lương Văn Dung; 01 thẻ nhớ cho anh Nghiêm Xuân Thịnh.

- Tịch thu tiêu hủy: Bọc vô lăng tay lái xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx; 01 túi khí trên vô lăng, 01 túi khí ghế phụ phía trước xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx; Trụ bê tông, cọc, thanh kim loại hộ lan; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu hộc để đồ cánh cửa bên phụ ô tô BKS: 24A – xxx.xx (không xác định của ai, không có giá trị); 01 hộp thu của xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

1.Áp dụng điểm a khoản 3, Điều 264; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Đình T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Phùng Đức T2 là ông Phùng Đức C số tiền 200.000.000đ.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 150.000.000đ đã nộp theo Phiếu thu số AA/2019/0001471 ngày 25/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Trả lại 01 xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx đã bị hư hỏng, biến dạng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1907 màu tím; 01 thẻ căn cước công dân số 026072002202, 01 giấy phép lái xe số 260057260565 cho Đặng Đình T.

- Trả lại cho gia đình bị hại Phùng Đức T2 (đại diện theo ủy quyền anh Phùng Xuân H) gồm: Quần, áo mặc bên ngoài của tử thi Phùng Đức T2; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu xám và các vật dụng bên trong; 01 điện thoại di động màu trắng.

- Trả lại cho gia đình Nguyễn Văn T3 (đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị K) gồm: 01 ví giả da màu nâu có in dập dòng chữ NISSAN, 01 giấy phép lái xe số 260081262032 mang tên Nguyễn Văn T3.

- Trả lại 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32GB cho Nguyễn Duy K; 01 USB nhãn hiệu Kingston thu cho anh Lương Văn D; 01 thẻ nhớ cho anh Nghiêm X.

- Tịch thu tiêu hủy: Bọc vô lăng tay lái xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx; 01 túi khí trên vô lăng, 01 túi khí ghế phụ phía trước xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx; Trụ bê tông, cọc, thanh kim loại hộ lan; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu hộc để đồ cánh cửa bên phụ ô tô BKS: 24A – xxx.xx (không xác định của ai, không có giá trị); 01 hộp thu của xe ô tô BKS: 24A – xxx.xx.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người đại diện của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, THS, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai